

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌNH LONG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 01/2020/HS-ST

Ngày: 09/01/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- *Thành viên phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Mạnh Biện

Ông Nguyễn Thế Hợp

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Quý - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước.

- **Đoàn Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Minh Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2020 tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2019/TLST-HS ngày 18/12/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXXST-HS ngày 25/12/2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C, sinh năm 1996 tại Bình Phước, trú tại: tổ 5, ấp TH, xã TP, thị xã BL, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Vũ Thị L;

Tiền án: Bản án số: 21/2015/HS-ST ngày 24/6/2015 của Tòa án nhân dân thị xã Bình Long xử phạt Nguyễn Văn C 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành án xong ngày 03/02/2016.

- Bản án số: 18/2018/HS-ST ngày 09/02/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Bình Long xử phạt Nguyễn Văn C 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành án xong ngày 25/10/2018.

Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt từ ngày 22/10/2019 và bị tạm giam tới nay.

Bị hại:

- Nguyễn Đình Đ, sinh năm 1970, trú tại: tổ 1, ấp TH, xã TP, thị xã BL, tỉnh Bình Phước. (có mặt)

- Hà Văn H, sinh năm 1974, trú tại: tổ 1, ấp TH, xã TP, thị xã BL, tỉnh Bình Phước. (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Đặng Thị Kim L, sinh năm 1974, trú tại: tổ 4, khu phố PX, phường PT, thị xã BL, tỉnh Bình Phước. (vắng mặt)

- Bùi Hoàng L1, sinh năm 1962, trú tại: tổ 1, ấp HT, xã LT, huyện LN, tỉnh Bình Phước. (vắng mặt)

- Tô Văn M, sinh năm 1996, trú tại: tổ 3, ấp PL, xã TP, thị xã BL, tỉnh Bình Phước. (vắng mặt)

- Nguyễn Văn H, sinh năm 1963, trú tại: tổ 5, ấp TH, xã TP, thị xã BL, tỉnh Bình Phước. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn C là đối tượng nghiện ma túy không có nghề nghiệp, đã có 02 tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Để có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng, C đã thực hiện các hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 16 giờ, ngày 17/7/2019, C điều khiển xe mô tô loại Honda Cub màu xanh, biển số kiểm soát 52KA-4014 đi tìm tài sản để chiếm đoạt. Khi đi ngang nhà anh Nguyễn Đình Đ, tại tổ 01, ấp Thanh Hà, xã Thanh Phú, thị xã Bình Long, C nhìn qua hàng rào lưới phát hiện trong nhà có nhiều sắt thép xây dựng nên lấy một thanh sắt phá khóa cửa vào nhà lấy 02 (hai) khung sắt hình chữ V dày 05mm, mỗi thanh dài 1,5m; 02 (hai) tấm sắt hình chữ nhật dài 1,5m, chiều rộng 30cm, dày 10mm và 01 (một) cuộn dây kẽm loại trơn đường kính 3mm rồi dùng xe mô tô chở số tài sản vừa chiếm đoạt được đến tiệm mua bán phế liệu của bà Đặng Thị Kim L tại phường Phú Thịnh bán được 242.000đ (hai trăm bốn mươi hai nghìn đồng) và sử dụng tiền mua ma túy, tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ hai: Khoảng 10 giờ ngày 17/8/2019, C điều khiển xe mô tô Honda Cub, màu xanh, biển số kiểm soát 52KA-4041, tiếp tục đến nhà anh Nguyễn Đình Đ, lấy 01 khung sắt hình chữ A, dài 4,47m, trọng lượng 17,2kg, và 01 khung sắt hình chữ nhật dài 5,89m, nặng 24,8kg, rồi dùng xe mô tô chở đến bán cho ông Bùi Hoàng L1 làm nghề thu mua phế liệu tại xã Lộc Thịnh, huyện Lộc Ninh, với giá 182.000 đ (một trăm tám mươi hai nghìn đồng). C sử dụng tiền bán tài sản mua ma túy sử dụng cho bản thân và tiêu xài hết.

Lần thứ ba: Khoảng 10 giờ, ngày 19/8/2019, C điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius, biển số kiểm soát 93C1-128.11 đi ngang nhà ông Hà Văn H tại tổ 01, ấp Thanh Hà, xã Thanh Phú, thị xã Bình Long, lên lút bắt 01 con chó màu đen đang xích ở cột đem bán cho một người hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch với giá 350.000đ (ba trăm năm mươi nghìn đồng). C sử dụng tiền bán chó mua ma túy và tiêu xài cá nhân, còn lại 73.000đ (bảy mươi ba nghìn đồng) bị Công an tạm giữ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 67/KL-HĐĐGTS ngày 09/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Bình Long, kết luận:

- 01 khung sắt hộp có kích thước 3x6cm, dày 1,2mm đủ, hình chữ A, có trọng lượng 17,2kg, dài 4,74m, chiều cao một đầu là 69cm, chiều cao đầu còn lại là 31cm, dùng làm khung che mái đã thành phẩm trị giá 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng);

- 01 khung sắt, loại sắt hộp có kích thước 3x6cm, dày 1,2mm đủ, hình chữ nhật, có trọng lượng 24,8kg, dài 5,89m, chiều cao 36cm, dùng làm khung che mái đã thành phẩm trị giá 800.000đ (tám trăm nghìn đồng).

- 02 khung sắt hình chữ V, dày 5mm, chiều dài mỗi thanh là 1,5m; 02 tấm sắt hình chữ nhật, dài 1,5m, dày 10mm, chiều rộng 30cm; 01 cuộn kẽm loại trơn, đường kính 3mm. Tổng trọng lượng số sắt trên 44kg trị giá 1.000.000đ (một triệu đồng).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 69/KL-HĐĐGTS ngày 10/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình nhân sự thị xã Bình Long, kết luận: 01con chó màu đen trị giá 550.000đ (năm trăm năm mươi nghìn đồng).

Bản Cáo trạng số: 01/CT – VKS ngày 17/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội Trộm cắp tài sản theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình nhân sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn C khai nhận ba lần thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản, như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Ông Nguyễn Đình Đ khai bị mất trộm tài sản tổng cộng ba lần, với giá trị tài sản bị mất khoảng 10.000.000 đồng, ngoài hai khung sắt đã được giao trả thì ông yêu cầu bị cáo C bồi thường thêm 5.000.000 đồng.

Ông Hà Văn H là người bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có bản khai trình bày về việc bị mất trộm một con chó như bản cáo trạng đã nêu, ông đã được gia đình bị cáo bồi thường giá trị con chó và không yêu cầu gì thêm.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng tài liệu trong hồ sơ thể hiện là họ không có yêu cầu gì.

Đ diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long luận tội bị cáo: giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn C theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình nhân sự. Bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội nhiều lần, nhân thân xấu, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản; áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình nhân sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C mức án từ 14 tháng đến 18 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: trong quá trình Điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình nhân sự. Các chứng cứ tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, kiểm sát viên thu thập; các tài liệu chứng cứ do bị cáo và những người tham gia tố tụng khác cung cấp đều phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình nhân sự về chứng cứ. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa hôm nay người bị hại Hà Văn H và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Đặng Thị Kim L, Bùi Hoàng L1, Tô Văn M, Nguyễn Văn H vắng mặt nhưng xét thấy sự vắng mặt của họ không trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ vào khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình nhân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về hành vi phạm tội: tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã công bố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại Hà Văn H và phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập về thời gian địa điểm và cách thức thực hiện tội phạm, đã được thẩm tra tại phiên tòa. Thể hiện: trong các ngày 17 tháng 7 và 17 tháng 8 năm 2019 Nguyễn Văn C đã hai lần đột nhập vào nhà anh Nguyễn Đình Đ tại tổ 1, ấp Thanh Hà, xã Thanh Phú trộm cắp sắt của anh Đ. Tới ngày 19/8/2019 C tiếp tục trộm cắp một con chó của anh Hà Văn H. Tài sản chiếm đoạt được C đem bán lấy tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng. Mặc dù giá trị tài sản trộm cắp mỗi lần đều dưới 2.000.000 đồng nhưng C đã có tiền án về tội chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích nên các hành vi này đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điều 173 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long đã truy tố.

Hành vi của bị cáo là lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu để lén lút chiếm đoạt tài sản đem bán lấy tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng. Chỉ trong một thời gian ngắn bị cáo đã 03 lần chiếm đoạt tài sản, những hành vi này đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người bị hại, gây ra tâm lý bất an cho cộng đồng dân cư trong khu vực. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là phạm tội nhưng với bản chất chây lười, thích hưởng thụ nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện để thỏa mãn nhu cầu của bản thân.

[3] Về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu, bản thân nghiện ma túy, đã hai lần phạm tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội. Ngoài ra bị cáo còn nhiều lần bị xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản và sử dụng trái phép chất ma túy, mặc dù đã hết thời gian bị coi là tiền sự nhưng cũng là các tình tiết để Hội đồng xét xử cân nhắc khi quyết định hình phạt.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình nhân sự. Bị cáo phạm tội nhiều lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng là *phạm tội hai lần trở lên* theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình nhân sự.

Tại phiên tòa ông Nguyễn Đình Đ khai ba lần bị mất trộm tài sản, với giá trị tài sản bị mất khoảng 10.000.000 đồng, ngoài hai khung sắt đã được giao trả thì ông yêu cầu bị cáo C bồi thường thêm 5.000.000 đồng. Tuy nhiên cơ quan điều tra chỉ chứng minh được bị cáo C hai lần trộm cắp tài sản của ông Đ với những tài sản chiếm đoạt như phần nội dung bản án đã nêu nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu bồi thường 5.000.000 đồng của ông Đ.

[5] Về phần dân sự và xử lý vật chứng vụ án:

Một khung sắt hình chữ A và một khung sắt hình chữ V do C trộm cắp của anh Nguyễn Đình Đ bán cho ông Bùi Hoàng L1, cơ quan điều tra đã thu hồi trả lại cho anh nhân Nguyễn Đình Đ.

Hai khung sắt hình chữ V dày 05mm, mỗi thanh dài 1,5m; hai tấm sắt hình chữ nhật dài 1,5m, chiều rộng 30cm, dày 10mm và một cuộn dây kẽm loại trơn

đường kính 3mm do C trộm cắp của anh Nguyễn Đình Đ đem bán cho bà Đặng Thị Kim L vào ngày 17/7/2019, bà L đã bán cho người khác không rõ địa chỉ nên không thu hồi được. Vì vậy bị cáo phải bồi thường cho anh Đ giá trị số tài sản này trị giá 1.000.000 đồng.

Một con chó màu đen bị cáo chiếm đoạt của anh Hà Văn H trị giá 550.000 đồng, gia đình bị cáo đã bồi tH cho anh H.

Đối với xe chiếc xe mô tô Honda Cub màu xanh, biển số kiểm soát 52KA-4014 là xe của ông Nguyễn Văn H là cha ruột C, chiếc xe mô tô Yamaha Sirius, màu trắng–đen, biển số kiểm soát 93C1-128.11 là của anh Tô Văn M em rể C. Ông H và anh M không biết Nguyễn Văn C sử dụng 02 chiếc xe này làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông H và anh M là phù hợp.

Số tiền 73.000 đ (bảy mươi ba ngàn đồng) tiền C bán con chó trộm cắp của ông H mà có nhưng ông H là cha của C đã bồi thường giá trị con chó cho chủ sở hữu nên số tiền này trả lại cho ông H là phù hợp.

Nhânững vấn đề liên quan:

Bà Đặng Thị Kim L và ông Bùi Hoàng L1 không biết những tài sản mua của C do phạm tội mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Hiện không xác định được người mua con chó do C phạm tội mà có và không xác định người bán ma túy cho C nên không có cơ sở xử lý.

Ông Bùi Hoàng L1 không yêu cầu bị cáo phải trả số tiền 182.000 đồng do ông mua tài sản do C trộm cắp.

[7] Về án phí sơ thẩm: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Phản luận tội của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội Trộm cắp tài sản.
2. Về hình phạt: áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/10/2019.
3. Về phần dân sự: áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Đình Đ 1.000.000 đồng.
Trả lại cho ông Nguyễn Văn H 73.000 đồng thu giữ từ bị cáo Nguyễn Văn C (theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0002618 ngày 23/12/2019 giữa Công an thị xã Bình Long và Chi cục Thi hành án thị xã Bình Long).
4. Về án phí: áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.
5. Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ

liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND TX Bình Long;
- Cơ quan CSĐT-CA TX Bình Long;
- Nhà tù tạm giữ-CA TX Bình Long;
- THADS TX Bình Long;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Bình